

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY NHÔM ĐẮK NÔNG - TKV

Số: 04/DNA-CĐVT

V/v: Mời báo giá vật tư phục vụ sửa
chữa lớn sàng quay đánh toi
NC.01.SC102, NC.01.SC104 thuộc
Phân xưởng Tuyển khoáng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 03 tháng 01 năm 2025

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV (DNA) trân trọng cảm ơn các nhà cung cấp đã quan tâm, phối hợp, hỗ trợ DNA trong thời gian vừa qua. Hiện nay, DNA đang triển khai kế hoạch sửa chữa lớn sàng quay đánh toi NC.01.SC102, NC.01.SC104 thuộc Phân xưởng Tuyển khoáng DNA kính mời các nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia báo giá các vật tư phục vụ sửa chữa hạng mục nêu trên (*theo phụ lục đính kèm*).

Quý nhà cung cấp quan tâm xin gửi báo giá về một trong hai địa chỉ sau đây trước ngày 09/01/2025.

- **Địa chỉ 1:** Phòng Cơ điện - Vận tải, Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV, Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đắk R'lấp, Tỉnh Đắk Nông đối với bản giấy.

- **Địa chỉ 2:** Email: dnacdv@gmail.com đối với file điện tử.

Lưu ý: Các nhà cung cấp điền đầy đủ thông tin như **phục lục 2** kèm theo và ký tên đóng dấu đầy đủ. Trường hợp nhà cung cấp gửi trực tiếp báo giá tại văn phòng của DNA vui lòng mang theo giấy giới thiệu, CCDC của người gửi để làm thủ tục giao nhận.

Nhà cung cấp muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ Ông Phan Văn Thụy - Trưởng phòng Cơ điện - Vận tải theo số: 0986.420.905.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website công ty (đăng tải);
- Lưu: VT, CĐVT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Tiến Dũng

**Phụ lục 1: Danh mục vật tư phục vụ sửa chữa lớn sàng quay đánh toi NC.01.SC102,
NC.01.SC104 thuộc Phân xưởng Tuyển khoáng**

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Sửa chữa lớn sàng quay đánh toi NC.01.SC102					
1	Bánh tỷ	Ø500x92mm, vật liệu 40X	Sửa chữa lớn sàng quay đánh toi NC.01.SC102	Cái	1	
2	Bánh tỷ	Ø700x270mm, vật liệu 40X		Cái	4	
3	Vòng bi	22222E SKF		Cái	2	
4	Vòng bi	30308 SKF		Cái	2	
5	Vòng bi	30320 SKF		Cái	2	
6	Vòng bi	30332 J2 SKF		Cái	8	
7	Vòng bi	32212 SKF		Cái	2	
8	Vòng bi	6316 2Z/C3 SKF		Cái	1	
9	Vòng bi	6317 C3 SKF		Cái	1	
10	Phốt	100x130x12 HMSA10 RG		Cái	1	
11	Phốt	125x155x14 HMSA 10RG		Cái	2	
12	Phốt	140x170x12 HMSA 10RG		Cái	8	
13	Phốt	40x65x10 HMSA10 RG		Cái	1	
14	Phốt	80x105x10 HMSA10 RG		Cái	1	
15	Phốt	85x110x12 HMSA10 RG		Cái	1	
II	Vật tư phục hồi tang quay					
1	Vành lăn	D2300x2660, B220x190, vật liệu 65Mn, độ cứng 28-32HRC	Vật tư phục hồi tang quay	Cái	1	
2	Vành lăn	D2300x2660, B220x220, vật liệu 65Mn, độ cứng 28-32HRC		Cái	1	
3	Tấm chắn chống mòn	Rn 1007; Rtr 872; 998x135x30mm; vật liệu 16Mn		Cái	18	
4	Tấm lót tạo sóng	730x437x185.5mm; vật liệu: cao su chịu mài mòn		Cái	20	
5	Thanh kẹp	L730x100x60mm; vật liệu 13Mn		Cái	20	
6	Thanh nẹp thanh sàng	Rn=1022; Rt=992; B=55mm; vật liệu C45		Cái	24	
7	Thanh sàng	1410x90mm; Vật liệu C45		Cái	168	
8	Giá đỡ thanh sàng	Rn 1100; Rtr 1002;		Cái	12	

1002
CHI
TẬP
CÔNG
HOÀNG
- CỘNG
ĐẮK
"K" R'L

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		B=20mm; 13 rãnh; vật liệu C45				
9	Giá đỡ thanh sàng	Rn 1100; Rtr 1002; B=20mm; 15 rãnh; vật liệu C45	Vật tư phục hồi tang quay	Cái	12	
10	Nệm sàng quay	H1=35mm; H2=10; L=100mm; B=40mm Vật liệu C45		Cái	48	
11	Nệm sàng quay	H1=35 mm; H2=10; L=80 mm; B=40 mm Vật liệu C45		Cái	48	
12	Bát sàng quay	H1=75mm; H2=55mm; L=48mm; B=40mm; C45		Cái	48	
13	Bát sàng quay	H=30 mm; L=100mm; B=40mm; C45		Cái	48	
14	Bu lông	M18x80mm; ren 1/2; cường lực 12.9; đen; bao gồm 01 bu lông đầu lục giác chìm+01 đai ốc+01 đệm vênh+01 đệm phẳng		Bộ	54	
15	Bu lông	M16x160mm; ren 1/2; cường lực 12.9; đen; bao gồm 01 bu lông đầu lục giác chìm+01 đệm phẳng+01 đệm vênh+01 đai ốc		Bộ	24	
16	Bu lông	M16x180mm; ren 1/2; cường lực 12.9; đen; bao gồm 01 bu lông đầu lục giác chìm+01 đệm phẳng+01 đệm vênh+01 đai ốc		Bộ	48	
17	Bu lông	M16x200mm; ren 1/2; cường lực 12.9; đen; bao gồm 01 bu lông đầu lục giác chìm+01 đệm phẳng+01 đệm vênh+01 đai ốc		Bộ	12	
18	Bu lông	M20x150mm; ren 1/2; cường lực 8.8; đen; bao gồm 01 bu lông mũ vuông+02 đai ốc+01 đệm phẳng+01 đệm vênh		Bộ	230	

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
III	Sửa chữa lớn sàng quay đánh toi NC.01.SC104					
1	Bánh tỷ	Ø500x92mm, vật liệu 40X	Sửa chữa lớn sàng quay đánh toi NC.01.SC104	Cái	2	
2	Bánh tỷ	Ø700x270mm, vật liệu 40X		Cái	4	
3	Vòng bi	22222E SKF		Cái	4	
4	Vòng bi	23224 CC/W33 SKF		Cái	4	
5	Vòng bi	30332 J2 SKF		Cái	4	
6	Vòng bi	6316 2Z/C3 SKF		Cái	1	
7	Vòng bi	6317 C3 SKF		Cái	1	
8	Phốt	100x130x12 HMSA10 RG		Cái	1	
9	Phốt	125x155x14 HMSA 10RG		Cái	2	
10	Phốt	140x170x12 HMSA 10RG		Cái	8	
11	Phốt	40x65x10 HMSA10 RG		Cái	1	
12	Phốt	80x105x10 HMSA10 RG		Cái	1	
13	Phốt	85x110x12 HMSA10 RG		Cái	1	

Phụ lục 2: Mẫu biểu báo giá

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Thời gian bảo hành	Thời gian, tiến độ cung cấp	Giấy tờ kèm theo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1												
2												
3												
4												
5												
	Tổng cộng trước thuế:											
	Thuế GTGT:											
	Tổng cộng sau thuế:											
	Bằng chữ:.....											

Yêu cầu khác: Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 45 ngày.